

TÌNH HÌNH SỐT RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYỄN THÁNG 08/2010

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Sốt rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét										Tổng liều thuốc sử dụng
		8/10	8/09	% (+; -)	8/10	8/09	% (+; -)	8/10	8/09	% (+; -)	Lam +que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%08/10	%08/09	% (+; -)		
1	Quảng Bình	166	223	-25.56	0	1	-100.00	0	0		3022	19	17	2			0.63	1.41	-55.27	1320	
2	Quảng Trị	103	256	-59.77	0	0		0	0		5017	45	39	6			0.90	4.08	-78.01	917	
3	T.T- Huế	29	47	-38.30	0	0		0	0		2374	10	7	3			0.42	0.66	-36.01	213	
4	TP Đà Nẵng	3	2	50.00	0	0		0	0		1027	2	1	1			0.19	0.13	52.68	18	
5	Quảng Nam	476	158	201.27	0	0		0	0		8855	324	234	79	11		3.66	0.83	339.03	1444	
6	Quảng Ngãi	31	17	82.35	0	0		0	0		3167	12	9	3			0.38	0.10	264.79	230	
7	Bình Định	22	29	-24.14	0	0		0	0		4580	18	13	5			0.39	0.53	-25.89	264	
8	Phú Yên	60	91	-34.07	1	5	-80.00	1	1	0.00	9424	28	22	5	1		0.30	0.67	-55.80	345	
9	Khánh Hoà	235	239	-1.67	1	0	(+)	0	0		7335	95	70	19	3	3	1.30	3.32	-61.01	652	
10	Ninh Thuận	139	139	0.00	2	3	-33.33	0	0		5020	96	80	14	2		1.91	2.33	-18.05	960	
11	Bình Thuận	72	74	-2.70	1	0	(+)	0	0		4870	71	47	22	2		1.46	0.69	112.39	724	
12	Gia Lai	219	488	-55.12	0	0		0	0		11865	120	96	24			1.01	2.51	-59.77	425	
13	Kon Tum	101	157	-35.67	0	0		0	0		10532	23	18	5			0.22	0.37	-41.27	582	
14	Đắc Lắk	174	269	-35.32	1	1	0.00	0	0		24212	81	75	6			0.33	0.60	-44.13	493	
15	Đắc Nông	110	134	-17.91	0	0	0.00		0		6814	39	29	10			0.57	0.76	-25.16	412	
	M. Trung	1336	1275	4.78	5	9	-44.44	1	1	0.00	54691	720	539	159	19	3	1.32	1.32	-0.25	7087	
	T. Nguyễn	604	1048	-42.37	1	1	0.00	0	0		53423	263	218	45	0	0	0.49	1.10	-55.18	1912	
	Toàn miền	1940	2323	-16.49	6	10	-40.00	1	1	0.00	108114	983	757	204	19	3	0.91	1.21	-25.01	8999	